

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2019

PHỤ LỤC SỐ 04
(Thông tư số 155/2015/TT-BTC
ngày 06/10/2015 của BTC)

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500677525 do Sở Kế hoạch & đầu tư tỉnh BR-VT cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05 tháng 07 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 400.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT
- Số điện thoại: 0254.3876576 Số fax: 0254.3922009
- Website: <http://www.pmw.vn>

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 27/8/2004 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 6023/QĐ.UB về việc chuyển Xí nghiệp Cấp Nước Phú Mỹ thuộc Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành Công ty cổ phần;
- Ngày 01/01/2005 Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần với tên công ty là: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh BR-VT, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500677525 do Sở Kế hoạch & đầu tư tỉnh BR-VT cấp ngày 29/11/2004 với vốn điều lệ là 24,5 tỷ đồng;
- Ngày 30/12/2016 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;
- Từ năm 2005-2019, công ty đã 11 tăng vốn điều lệ và vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019 của công ty là 400 tỷ đồng.
- Hiện nay là công ty niêm yết trên sàn Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

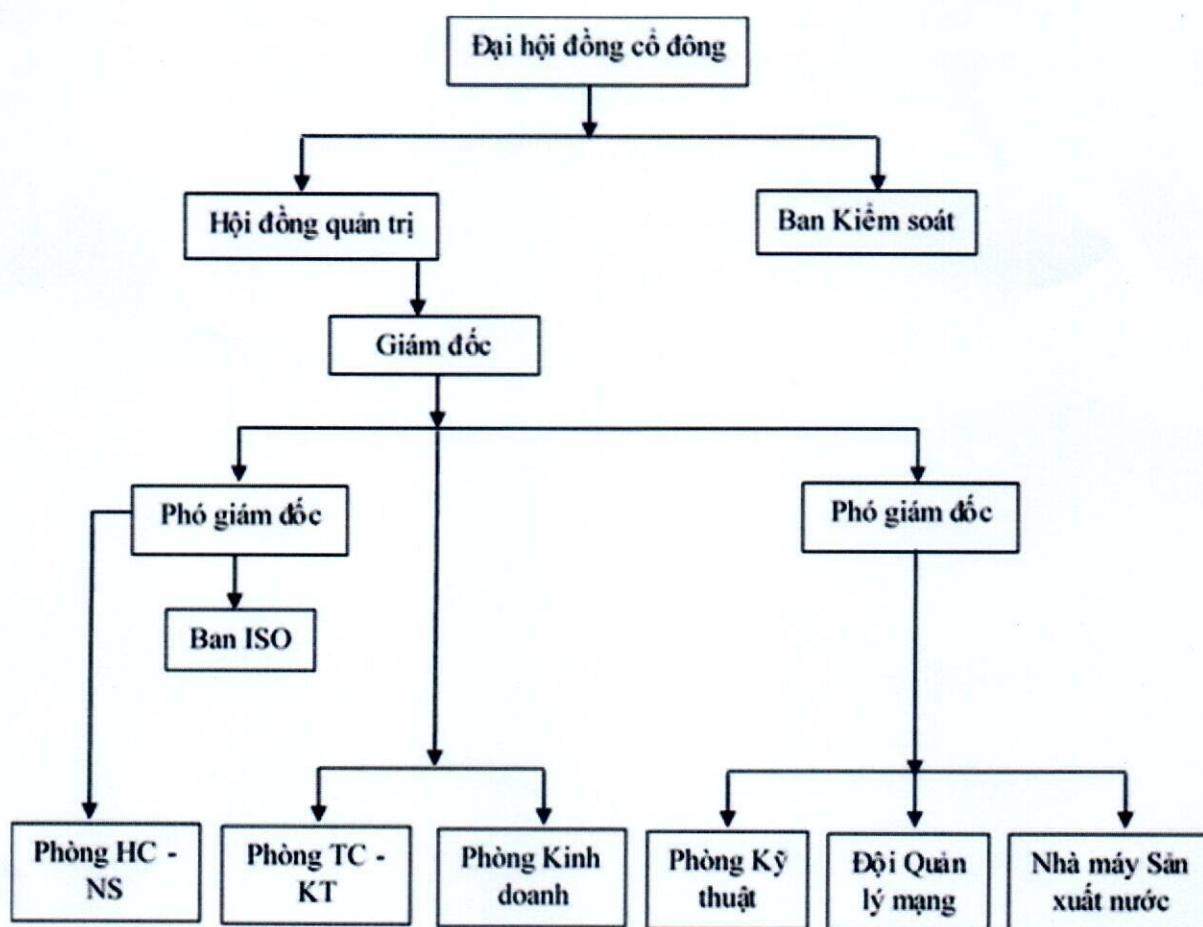
- **Ngành nghề kinh doanh:**

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước;	4290
3	- Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước;	

- **Địa bàn kinh doanh:** Cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn Thị xã Phú Mỹ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:



Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tái chính hàng năm của công ty. ĐHĐCĐ bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS).
- HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 Thành viên.
- Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: 01 Trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên.
- Ban giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc công ty là người đại diện pháp nhân của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc quản lý điều hành công ty. Phó giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc theo sự phân công.

- Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban giám đốc thực hiện các kế hoạch SXKD của công ty. Công ty gồm 04 Phòng chức năng: Phòng Hành chính-Nhân sự, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kinh Doanh, 01 Nhà máy Sản xuất nước và 01 Đội xây lắp.

3.2. Công ty liên kết:

- Là cổ đông sáng lập: Thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức, với tỷ lệ góp vốn là 22,92 %.
- Ông Nguyễn Lương Điền - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức.
- Địa chỉ công ty: KCN Đô thị Châu Đức - Huyện Châu Đức - Tỉnh BR-VT
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, kinh doanh nước sạch.
 - + Lập dự án đầu tư, thiết kế và thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước;
 - + Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
 - + Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
 - + Sản xuất và kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;

3.3. Công ty góp vốn đầu tư dài hạn:

- Là Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu, với tỷ lệ góp vốn là 5,07% vốn điều lệ.
- Địa chỉ: số 14 đường 30/4 - Phường 9 - TP. Vũng Tàu - Tỉnh BR - VT
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại.
 - + Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước;
 - + Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
 - + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
 - + Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
 - + Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao;
 - + Thiết kế công trình cấp thoát nước.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phân đấu đạt danh hiệu Công ty cấp nước có hiệu quả sản xuất kinh doanh xếp hàng đầu Việt Nam.
- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Không ngừng cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin cho quản trị.
- Ưu tiên xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.
- Không ngừng nâng cao: Đời sống của người lao động trong Công ty và lợi ích của các Cổ đông.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực cấp nước, tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản

xuất và sinh hoạt trong địa bàn cung cấp nước của Công ty.

- Nâng công suất cung cấp nước đến năm 2025 đạt từ 120.000 m³/ngày.
- Hợp tác toàn diện với Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức: Nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, các kịch bản ứng phó sự cố.
- Sản xuất kinh doanh nước sạch đảm bảo vệ sinh môi trường (chấp hành nghiêm các quy định về quản lý chất thải, quy trình xả thải theo đúng các quy định của pháp luật về môi trường).
- Tuyên truyền bảo vệ nguồn nước sạch, sử dụng nước tiết kiệm.

5. Các rủi ro:

- Tình hình ô nhiễm môi trường do việc xả nước thải chưa qua xử lý ra sông suối hay việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật tràn lan, không kiểm soát được đã ảnh hưởng đến nguồn nước cấp;
- Sự biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng nhiều đến nguồn nước cấp;
- Tình hình dịch bệnh, thiên tai, kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn, do đó sẽ ảnh hưởng đến khối lượng nước tiêu thụ của khách hàng, doanh thu của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 và kế hoạch năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ %/KH	KẾ HOẠCH NĂM 2020	TỶ LỆ % 2020/2019
1	Nước sản xuất	m ³	24.084.846	94,54	26.425.000	109,72
2	Nước thương phẩm	m ³	23.801.079	96,25	25.620.000	107,64
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	285.510	95,72	314.924	110,30
-	<i>Doanh thu nước</i>	"	265.147	96,63	287.243	108,33
-	<i>Doanh thu tài chính+khác</i>	"	20.363	85,30	27.681	135,94
6	Lợi nhuận sau thuế	"	81.252	101,07	83.196	102,39

* Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Các chỉ tiêu nước sản xuất, nước thương phẩm, doanh thu: Không đạt kế hoạch.
- Chỉ tiêu lợi nhuận: Vượt kế hoạch đề ra do công ty đã ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, giảm thiểu chi phí hoạt động SXKD.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
--------	-----------	----------	---------------------	---------	----------------------

1	Phạm Tấn Luận	1975	Kỹ sư cơ khí	Giám đốc	0,13%
2	Nguyễn Văn Mạnh	1965	Kỹ sư cơ khí lâm nghiệp	Phó Giám đốc	0,29%
3	Nguyễn Châu Trục	1969	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	0,16%
4	Nguyễn Thị Nhung	1980	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	0,13%

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** Bổ nhiệm Ông Nguyễn Châu Trục giữ chức Phó Giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2019

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

* Tổng số CB.CNV Công ty: 57 người

* Chính sách đối với người lao động:

+ Các CB.CNV được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động.

+ 100% CB.CNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư tuyến ống chuyển tải gang D800 Châu Đức - KCN PM3 (Tổng chiều dài: 15.4 km)
- Thi công cải tạo tuyến ống nước sạch gang D400 (L = 0.90 km)
- Cải tạo tuyến nước thô gang D350 dọc QL51 (L= 0.60 km) và PVC D267 (L= 1.03 km)
- Cải tạo nhà máy nước ngầm Phú Mỹ, công suất 20.000 m3/ngđ
- Cải tạo nhà văn phòng công ty.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	412.784	529.567	128,29%
Doanh thu thuần	287.673	285.510	99,25%
Lợi nhuận sau thuế	89.250	81.252	91,04%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25,38%	15%	59.10%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,85	2,36	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,71	2,28	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,15	0,10	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,11	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	24,69	37,03	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,64	0,50	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần :	0,34	0,31	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0,26	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	0,22	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	0,36	0,33	

c) Tình hình nợ phải trả :

- Tình hình nợ hiện tại: Nợ phải trả hiện tại là nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.
- Nợ phải trả ngắn hạn trong năm 2019 là những khoản nợ tài chính dài hạn đến hạn trả và những khoản nợ mua vật tư, nguyên liệu đầu vào.
- Nợ phải dài hạn là khoản nợ vay phục vụ cho đầu tư tuyến ống truyền tải D800, D600 Châu Đức – Phú Mỹ

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 40.000.000 cổ phần, trong đó:

- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: chốt ngày 09/03/2020

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Tổng số cổ đông	337	400.000.000	100
2. Cổ đông nhà nước (Công ty CP Cấp nước BRVT)	01	7.103.034	17,76
3. Cổ đông tổ chức	05	15.830.843	39,58
4. Cổ đông cá nhân	331	17.066.123	42,66

Trong đó: cổ đông trong nước: 337 cổ đông, cổ đông nước ngoài: 0 cổ đông

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số CB.CNV Công ty: 57 người
- Mức lương trung bình của người lao động: 8.000.000 đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động như thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị phòng độc Clor, quần áo bảo hộ lao động đặt may bằng loại vải bền, đẹp, đúng kích cỡ, tạo cho người lao động được thoải mái khi làm việc.
- Hàng năm, công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CB.CNV Công ty để phát hiện bệnh kịp thời và tạo điều kiện chữa bệnh. Chi phí kiểm tra sức khỏe hàng năm do công ty chi trả.
- Các chế độ phúc lợi khác của người lao động được thực hiện đúng như thỏa ước lao động tập thể của công ty, có đại diện tổ chức Công đoàn ký kết với người sử dụng lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- 100% CBNV Công ty được đào tạo ít 01 lần trong năm;
- Tập trung đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ cấp trung và tay nghề, kỹ năng làm việc cho nhân viên.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH/KH (%)	2019/2018 (%)
Tổng doanh thu	Triệu đồng	287.674	299.749	285.510	95,72	99.26
Lợi nhuận sau thuế	“	89.250	80.396	81.252	101,07	91.04

2. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	529.567	412.785
1	Tài sản ngắn hạn	“	123.293	88.435
2	Tài sản dài hạn	“	406.274	324.350
II	Tổng nguồn vốn	“	529.567	412.785
1	Nợ phải trả	“	52.189	63.834
2	Vốn chủ sở hữu	“	477.379	348.951

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: công ty hiện nay đang ứng dụng các công nghệ mới:

- Hệ thống tự động truyền dữ liệu về áp lực và lưu lượng trên toàn hệ thống mạng.
- Hệ thống tự động xử lý Clo rò rỉ.
- Hệ thống Scada tự động hóa trong vận hành và quản lý trạm bơm cấp 2, khu xử lý và hệ thống giếng khai thác.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc Online cho trạm bơm giếng khai thác và giếng quan trắc.
- Thực hiện ghi chỉ số đồng hồ nước bằng điện thoại
- Trong công tác quản lý: App sửa chữa, App quản lý nhân sự, Web GIS...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a) Kế hoạch SXKD năm 2020:

- Nước thương phẩm: 26.425.000 m³
- Doanh thu: 314.923.600 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 83.195.700.000 đồng

b) Kế hoạch đầu tư phát triển.

- Đầu tư tuyến ống truyền tải nước sạch D600 đường S
- Đầu tư xây dựng các tuyến ống phù hợp với việc phát triển đô thị của Thị xã;
- Cải tạo 2km tuyến ống nước thô D300.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá cao những việc công ty đã làm được trong năm 2019:

- Đầu tư cải tạo khu xử lý bằng công nghệ mới không dùng hóa chất, thân thiện với môi trường.
 - Nâng cao chất lượng nước cấp cho khách hàng.
 - Đảm bảo cấp nước an toàn, kiểm soát tốt chất lượng nước
 - Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, ...
- 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**
- Trong năm 2019 Ban giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, nỗ lực làm việc hết mình để đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.
 - Công việc và thu nhập của người lao động trong Công ty luôn ổn định, đời sống của người lao động được chăm lo, tạo mối quan hệ tốt giữa người lao động và người sử dụng lao động.
- 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**
- Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch.
 - Mở rộng mạng lưới cấp nước sạch đi đôi với việc bảo vệ môi trường.
 - Không ngừng cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin cho quản trị.
 - Ưu tiên xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.
 - Đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và công nhân viên để có thể theo kịp đà phát triển chung của ngành nghề cấp nước trong xã hội.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo file đính kèm gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Phạm Tấn Luận